

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN KIM GIANG

CẤP, TỔNG ĐẠT, THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

Chuyên ngành : Luật Dân sự

Mã số : 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Công Bình

HÀ NỘI 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Công Bình

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật -
Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài	3
5. Phương pháp nghiên cứu đề tài	3
6. Điểm mới của luận văn và ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài	4
7. Kết cấu của luận văn	4
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	6
1.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	6
1.1.1. Khái niệm cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	6
1.1.2. Ý nghĩa của cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	12
1.2. CƠ SỞ CỦA VIỆC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	14
1.2.1. Cơ sở lý luận của việc pháp luật quy định cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	14
1.2.2. Cơ sở thực tiễn của việc pháp luật quy định cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	14
1.3. CÁC YÊU CẦU CỦA VIỆC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ	15
1.3.1. Yêu cầu tuân thủ pháp luật trong việc cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	16
1.3.2. Yêu cầu khách quan trong việc cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	16
1.4. SƠ LƯỢC SỰ PHÁT TRIỂN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY	18
1.4.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1989	18
1.4.2. Giai từ năm 1989 đến năm 2004	20
1.4.3. Giai từ năm 2004 đến nay.....	21
Chương 2: THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	25
2.1. CHỦ THỂ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	25
2.1.1. Chủ thể có nghĩa vụ cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự...25	
2.1.2. Chủ thể được cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng dân sự.....	29

2.2. CÁC VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ ĐƯỢC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO.....	31
2.2.1. Các văn bản tố tụng dân sự do Tòa án cấp, tổng đạt và thông báo	32
2.2.2. Các văn bản tố tụng dân sự do Viện kiểm sát cấp, tổng đạt và thông báo	34
2.2.3. Các văn bản tố tụng dân sự do Cơ quan thi hành án dân sự cấp, tổng đạt và thông báo	36
2.2.4. Các văn bản tố tụng dân sự do Văn phòng thừa phát lại cấp, tổng đạt và thông báo.....	38
2.3. THỦ TỤC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	41
2.3.1. Thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp.....	41
2.3.2. Thủ tục niêm yết công khai.....	50
2.3.3. Thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	56
Chương 3:.....	61
THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ.....	61
3.1. THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ.....	61
3.1.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự	61
3.1.2. Những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện	62
3.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ	71
3.2.1. Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự.....	71
3.2.2. Kiến nghị về thực hiện pháp luật cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự	75
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự (VBTTDS) là một phần rất quan trọng trong hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong giai đoạn hiện nay cho thấy vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc mà nguyên nhân xuất phát từ những bất cập trong các quy định pháp luật và từ những yếu tố khác. Từ đó dẫn tới những ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả của hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cũng như quá trình giải quyết các vụ việc của các cơ quan tiến hành tố tụng dân sự, cơ quan THADS. Từ những lý do trên, tôi đã chọn đề tài **“Cấp, thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng”** làm luận văn tốt nghiệp cao học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, vấn đề cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS chưa thực sự được quan tâm nghiên cứu nhiều. Tính đến nay mới chỉ có một vài công trình nghiên cứu coi cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS là đối tượng nghiên cứu trực tiếp của mình. Cụ thể như các công trình của các tác giả sau: Nguyễn Thị Lan, Thủ tục cấp, thông báo, tổng đạt VBTTDS, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2010; Trần Thị Nguyệt, Thủ tục cấp, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, Khóa luận tốt nghiệp Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2012; Đèo Thị Thủy, Cấp, thông báo, tổng đạt VBTTDS - Thực tiễn thực hiện tại tỉnh Sơn La, Luận văn cao học, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2013.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận trong hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, từ đó thấy được tầm quan trọng của hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, đánh giá đúng được thực trạng thực hiện cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, tìm ra những vướng mắc, bất cập trong hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, đưa ra được các kiến nghị để tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài được xác định như sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS;
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật tố tụng Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS;
- Khảo sát thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo các VBTTDS.

- Tìm ra các giải pháp nhằm hoàn thiện và thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu đề tài là những vấn đề lý luận về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, các quy định của pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS qua các thời kỳ lịch sử và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Phạm vi nghiên cứu đề tài tập trung vào những vấn đề lý luận cơ bản về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, những quy định của các văn bản pháp luật tổ tụng hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS và thực tiễn Tòa án nhân dân (TAND), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND), cơ quan THADS, Thừa phát lại thực hiện chúng trong những năm gần đây.

5. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu đề tài Luận văn dựa trên cơ sở lý luận về nhận thức của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Bên cạnh đó việc nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như phương pháp phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thực nghiệm và phương pháp tổng hợp để triển khai các nội dung nghiên cứu.

6. Điểm mới của luận văn và ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài

- Xây dựng hoàn chỉnh được một số khái niệm như khái niệm cấp VBTTDS, khái niệm thông báo VBTTDS, khái niệm tổng đạt VBTTDS và phân tích, so sánh làm rõ được sự khác biệt giữa các khái niệm này.

- Xác định được ý nghĩa của việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS và cơ sở của việc pháp luật quy định về cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng.

- Phân tích nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, thấy được những điểm kế thừa và phát triển của các quy định của pháp luật hiện hành đồng thời cũng thấy được những điểm hạn chế của chúng và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

- Làm rõ được thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS và những bất cập trong việc thực hiện các quy định từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chúng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn gồm các chương sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Chương 2: Thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Chương 3: Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS và kiến nghị.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

1.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

1.1.1. Khái niệm cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

- *Khái niệm văn bản tố tụng dân sự:* VBTTDS là văn bản do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền của cơ quan THADS ban hành theo thủ tục, trình tự pháp luật tố tụng dân sự quy định và áp dụng trong quá trình giải quyết VVDS, trong đó chứa đựng các quy tắc xử sự của các chủ thể có quyền và nghĩa vụ liên quan.

- *Khái niệm cấp văn bản tố tụng dân sự:* Cấp VBTTDS là hoạt động của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giao cho cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc dân sự VBTTDS để họ có toàn quyền sử dụng nhằm phục vụ các quyền, lợi ích của họ.

- *Khái niệm tổng đạt văn bản tố tụng dân sự:* Tổng đạt VBTTDS là hoạt động của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đưa đến, gửi đến cho cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc dân sự VBTTDS thông qua các hình thức mà pháp luật quy định bắt chấp là cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan có đồng ý nhận hay không nhưng phải đảm bảo là đã thực hiện được việc giao được văn bản đó trên cơ sở pháp luật.

Điểm khác biệt cơ bản giữa tổng đạt với cấp VBTTDS chính là việc chủ thể nhận VBTTDS bắt buộc phải nhận được VBTTDS cần tổng đạt. Còn việc cấp VBTTDS thì việc giao VBTTDS cho chủ thể nhận không phải là yếu tố bắt buộc phải thực hiện đối với cả hai bên.

- *Khái niệm thông báo văn bản tố tụng dân sự:* Thông báo VBTTDS là hoạt động của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc dân sự biết về những vấn đề liên quan đến họ để họ nắm bắt được nội dung yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó họ có cơ sở để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân họ.

Thông báo VBTTDS nó có điểm giống với cấp và tổng đạt đó là hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng nhằm truyền đạt thông tin của cơ quan tiến hành tố tụng đến cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc, để các chủ thể này biết được nội dung của vụ việc và quyền nghĩa vụ của họ, từ đó họ có cơ sở để thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, thông báo khác với cấp VBTTDS ở chỗ, cái cần truyền tải đến người nhận đó là thông tin trong nội dung của văn bản tố tụng. Trong khi đó, đối với cấp VBTTDS thì đối tượng cấp chính là các tài liệu, văn bản hiện hữu để người nhận VBTTDS sử dụng phục vụ mục đích của họ.

Giữa thông báo và tổng đạt VBTTDS cũng có điểm khác nhau. Đối với tổng đạt VBTTDS thì việc chuyển văn bản và việc nhận văn bản là yếu tố bắt buộc đối với cả người chuyển và người nhận văn bản. Trong khi đó, đối với thông báo VBTTDS thì đối tượng cần truyền đạt đến người được thông báo đó chính là nội dung thông tin ghi trong VBTTDS. Và việc thực hiện thông báo đôi khi không phải là yếu tố bắt buộc đối với bên nhận thông báo. Họ có thể thực hiện, hay không thực hiện thông báo tùy thuộc vào ý thức chủ quan của họ.

1.1.2. Ý nghĩa của cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

- Đối với các đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc, thông qua hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS giúp cho họ nhận được, hoặc biết được nội dung của VBTTDS dân sự. Qua đó, biết được các quyền và nghĩa vụ của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

- Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS, thông qua việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS sẽ đảm bảo giúp họ thực hiện được nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết vụ việc dân sự của mình.

- Cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS có ý nghĩa rất lớn đối với việc giải quyết các vụ việc dân sự.

Bên cạnh các ý nghĩa nêu trên, việc thực hiện tốt các hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cũng góp phần không nhỏ vào việc giúp cho các vụ việc dân sự được diễn ra công khai, minh bạch và dân chủ...

1.2. CƠ SỞ CỦA VIỆC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỐ TỤNG DÂN SỰ

1.2.1. Cơ sở lý luận của việc pháp luật quy định cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

Hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS là hoạt động trung gian để gắn kết giữa cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án với người tham gia tố tụng, do vậy, việc tiến hành các hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS là tất yếu phải thực hiện. Tuy nhiên, quan hệ cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS cũng đặt ra rất

nhiều vấn đề vướng mắc ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên. Do vậy, để các hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS đạt được hiệu quả, đảm bảo được các mục đích, ý nghĩa đặt ra thì việc pháp luật quy định điều chỉnh đối với các hoạt động về cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS là cần thiết và bắt buộc.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn của việc pháp luật quy định cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

Trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng, việc giao VBTTDS hay báo cho đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc, vì lý do nào đó, đôi khi các cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện, hoặc quá trình thực hiện một cách tùy tiện, dẫn tới việc các VBTTDS không đến được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, hoặc nội dung các VBTTDS không báo được đến họ. Bên cạnh đó, thì việc giao các VBTTDS đến những người liên quan cũng gặp rất nhiều khó khăn, có trường hợp họ không nhận, có trường hợp khi thực hiện thì họ không có mặt tại nơi cư trú... Chính những vấn đề này đã làm cho việc giải quyết các vụ việc gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Thời hạn giải quyết bị kéo dài, chất lượng giải quyết vụ việc không đảm bảo. Chính vì thực tiễn như vậy, mà pháp luật phải quy định điều chỉnh các hoạt động về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

1.3. CÁC YÊU CẦU CỦA VIỆC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỐ TỤNG DÂN SỰ

1.3.1. Yêu cầu tuân thủ pháp luật trong việc cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

- Việc tuân thủ pháp luật là một trong những yêu cầu bắt buộc và cần thiết đối với cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

- Yêu cầu tuân thủ pháp luật trong việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS dân đòi hỏi hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS phải được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Người thực hiện phải tuyệt đối tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật liên quan. Các bước tiến hành, các phương thức sử dụng cần phải thực hiện trên cơ sở các quy định mà pháp luật đã đặt ra và phải đảm bảo được các nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự. Các hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS vi phạm quy định pháp luật đều không được thừa nhận, người thực hiện tùy mức độ vi phạm có thể bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

1.3.2. Yêu cầu khách quan trong việc cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

- Các VBTTDS phải được ban hành đúng theo trình tự, mẫu do quy định pháp luật quy định, trên cơ sở yêu cầu khách quan khi thực hiện công việc, không dựa vào ý chí chủ quan của bất kỳ chủ thể nào.

- Cán bộ thực hiện cũng phải khách quan vô tư khi thực hiện nhiệm vụ. Không được vì lợi ích của bản thân hay của một ai đó mà xâm phạm, ảnh hưởng đến tính khách quan của hoạt động này.

- Khi tiến hành hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS thì diễn biến của hoạt động này phải được phản ánh trung thực, khách quan trên biên bản để làm căn cứ cho việc giải quyết đúng vụ việc.

1.4. SƠ LƯỢC SỰ PHÁT TRIỂN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1.4.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1989

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, bộ máy Nhà nước ta bắt đầu đi vào hoạt động; hệ thống pháp luật cũng được xây dựng và hoàn thiện dần dần để phục vụ nhu cầu của thực tế. Đến năm 1961, thì chúng ta mới ban hành Công văn số 363 ngày 17/4/1961 hướng dẫn đề cập đến một hình thức của cấp, tổng đạt các VBTTDS, đó là “*Việc niêm yết công khai giấy gọi đương sự ra phiên tòa, niêm yết trích lục bản án*”.

Ngày 23/6/1977, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã ban hành Thông tư số 53/TATC hướng dẫn về thủ tục tổng đạt. Đây là văn bản pháp luật đầu tiên của nước ta quy định cụ thể về tổng đạt văn bản tố tụng.

Sau Thông tư số 53/TATC, việc tổng đạt văn bản đối với những hoạt động có yếu tố nước ngoài cũng được đưa vào quy định trong một số Hiệp định tương trợ tư pháp như “*Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc ngày 12/10/1982.*”

Như vậy, nhìn chung trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1989, ở thời kỳ đầu do chiến tranh nên hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Sau khi miền Nam được giải phóng và đất nước được thống nhất thì hoạt động này đã được quan tâm, chú trọng hơn. Tuy nhiên, do mới bắt đầu được xây dựng nên các quy định vẫn chưa đầy đủ, rõ ràng. Mặc dù vậy, đây cũng là cơ sở để pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS ở các giai đoạn sau hoàn thiện hơn.

1.4.2. Giai từ năm 1989 đến năm 2004

Trong giai đoạn này thủ tục giải quyết các vụ án vụ án dân sự được quy định trong Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự ngày 17/12/1989; thủ tục giải quyết các vụ án vụ án kinh tế được quy định trong Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 16/3/1994; thủ tục giải quyết các vụ án lao động được quy định trong Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động ngày 11/4/1996. Trong các pháp lệnh này đều có các quy định về thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS. Tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong giai đoạn này vẫn chủ yếu dựa vào các quy định trong Thông tư số 53/TATC ngày 23/6/1977 của TANDTC; Nghị quyết số 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 29/NCPL ngày 6/4/1992 của TANDTC hướng dẫn giải quyết các vụ án ly hôn với một bên đương sự đang ở nước ngoài đề cập đến việc thông báo và lấy lời khai đương sự qua cơ quan ngoại giao của nước ta ở nước ngoài... .

Đối với hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong hoạt động THADS. Ngày 28/8/1989 Pháp lệnh THADS được ban hành có quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS nhưng chưa cụ thể. Đến ngày 17/4/1993, Pháp lệnh THADS năm 1993 được ban hành thay thế Pháp lệnh THADS năm 1989. Hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS được quy định tại Điều 28 và Điều 34 của Pháp lệnh này. Nhìn chung là các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong hoạt động THADS trong thời kỳ này vẫn còn sơ sài và chưa cụ thể và đầy đủ.

1.4.3. Giai từ năm 2004 đến nay

BLTTDS được Quốc hội thông qua ngày 15/6/2004, sau đó được sửa đổi bổ sung ngày 29/3/2011. Trong Bộ luật này, hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS được xây dựng chi tiết với 11 điều luật (từ Điều 146 đến Điều 156) và được quy định tập trung tại Chương X. Bộ luật tố tụng dân sự đã kế thừa một số quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS ở các văn bản pháp luật trước đây và quy định cụ thể hơn, chi tiết hơn về các trình tự, thủ tục, phương thức cấp, thông báo, tổng đạt các VBTTDS; nêu rõ được nghĩa vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS. Ngoài ra, còn nêu ra các tiêu chuẩn để xác định việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hợp lệ.

Bên cạnh các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong BLTTDS thì các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong THADS cũng có những chuyển biến nhất định. Đầu tiên là các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS của Pháp lệnh THADS ban hành ngày 14/01/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Sau đó là đến LTHADS được ban hành. Bên cạnh việc kế thừa các quy

định của các văn bản trước, các văn bản này cũng đã bổ sung thêm một số quy định mới cụ thể hơn.

Ngày 14/11/2008 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 24/2008/QH12 về thi hành LTHADS, trong đó quy định việc thực hiện thí điểm Thừa phát lại. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc khai sinh các Văn phòng Thừa phát lại với nhiệm vụ trọng tâm đó là thực hiện chức năng cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS giúp TA và cơ quan THADS. Sau hơn hai năm thực hiện thí điểm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại đồng thời mở rộng phạm vi thí điểm ra các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chương 2:

THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

2.1. CHỦ THỂ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

2.1.1. Chủ thể có nghĩa vụ cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

Theo quy định thì chủ thể có nghĩa vụ cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS gồm có 3 cơ quan là Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan thi hành án. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào các cơ quan này cũng trực tiếp thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cho người tham gia tố tụng hoặc những người liên quan đến văn bản. Tùy tình hình thực tế của mỗi vụ việc mà các cơ quan này có thể thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS thông qua những người sau:

- *Người tiến hành tố tụng, người của cơ quan ban hành VBTTDS được giao nhiệm vụ thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng.*
- *UBND cấp xã nơi người tham gia tố tụng dân sự cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người tham gia tố tụng dân sự làm việc khi Tòa án có yêu cầu.*
- *Đương sự, người đại diện của đương sự hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong những trường hợp do BLTTDS quy định.*
- *Nhân viên bưu điện.*

- *Những người khác mà pháp luật có quy định như:* người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với người cần thực hiện cấp, tổng đạt; tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc; UBND, công an xã, phường, thị trấn nơi người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo cư trú. Các cơ quan báo, đài phát thanh, đài truyền hình cũng là những người có thể thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trong những trường hợp nhất định.

- Thừa phát lại được thực hiện việc tổng đạt theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan THADS; Thư ký nghiệp vụ thừa phát lại cũng được thực hiện việc tổng đạt khi Trưởng văn phòng Thừa phát lại giao nhiệm vụ.

2.1.2. Chủ thể được cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

Chủ thể được cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS rất đa dạng. Tuy nhiên, căn cứ vào vị trí, vai trò của chủ thể đối với vụ, việc mà cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS giải quyết ta có thể chia chủ thể được cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS thành các nhóm sau:

- Nhóm các chủ thể có quyền, lợi ích liên quan đến vụ, việc giải quyết: Nhóm này bao gồm: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người được thi hành án, người phải thi hành án. .

- Nhóm các chủ thể không có quyền, lợi ích liên quan đến vụ, việc nhưng phải thực hiện cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS để làm rõ nội dung vụ, việc, đảm bảo thực hiện được việc giải quyết vụ việc. Nhóm này bao gồm: Người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Những người làm chứng; cá nhân, cơ quan tổ chức đang nắm giữ chứng cứ; các tổ chức giám định, các cơ quan định giá, ...

- Nhóm các chủ thể thực hiện việc giám sát hoạt động giải quyết vụ, việc hoặc thi hành các văn bản theo quy định pháp luật: Đây là nhóm các chủ thể mà theo quy định thì các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS phải thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cho họ, mặc dù họ không có quyền, lợi ích liên quan nhưng theo quy định của pháp luật phải giao cho họ để họ thực hiện việc giám sát hoạt động của của cơ quan ban hành văn bản hoặc để họ thi hành các văn bản được ban hành. Nhóm chủ thể này bao gồm: Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án.

2.2. CÁC VĂN BẢN TỐ TỤNG DÂN SỰ ĐƯỢC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO

2.2.1. Các văn bản tố tụng dân sự do Tòa án cấp, tổng đạt và thông báo

- Các loại quyết định như Quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự, quyết định chuyển vụ án, quyết định định giá tài sản, quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, quyết định thay

đổi áp dụng, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định giải quyết việc dân sự, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm...

- Các loại thông báo như Thông báo yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện, Thông báo trả lại đơn khởi kiện, Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí định giá, giám định, Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, thông báo kháng cáo, thông báo về việc thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo kháng nghị phúc thẩm, thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm...

- Các loại giấy triệu tập như giấy triệu tập lấy lời khai, giấy triệu tập tham gia hòa giải; giấy triệu tập đến phiên tòa xét xử...

- Các loại giấy mời như giấy mời Hội thẩm nhân dân, giấy mời Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Giấy báo nhận đơn khởi kiện.

- Giấy xác nhận đã nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm

- Các bản án như bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm.

- Trích lục bản án.

- Các loại biên bản như biên bản hòa giải thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, biên bản về việc giao nhận chứng cứ.

- Đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

2.2.2. Các văn bản tố tụng dân sự do Viện kiểm sát cấp, tổng đạt và thông báo

Quyết định kháng nghị phúc thẩm (Điều 253), quyết định giám đốc thẩm (Điều 290). Ngoài ra, theo quy định tại Điều 310 BLTTDS thì “các quy định về thủ tục tái thẩm được thực hiện như các quy định về thủ tục giám đốc thẩm”. Do vậy, quyết định kháng nghị tái thẩm cũng là VBTTDS mà Viện kiểm sát thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo.

2.2.3. Các văn bản tố tụng dân sự do Cơ quan thi hành án dân sự cấp, tổng đạt và thông báo

- Các quyết định về thi hành án như quyết định THA, quyết định hoãn THA, quyết định tạm đình chỉ THA, quyết định trả đơn yêu cầu THA quyết định khôi phục thời hiệu THA, quyết định cưỡng chế THA

- Các giấy báo thi hành án: Đây là văn bản được ban hành theo mẫu thống nhất do Bộ Tư pháp quy định để thông báo cho các đương sự biết những nội dung thông tin nhất định về THA để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ như giấy báo tự nguyện THA, giấy báo đương sự đến giải quyết việc THA...

- Giấy triệu tập thi hành án: Đây là văn bản do Chấp hành viên ban hành để triệu tập đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết việc THA. Căn cứ để ban hành giấy triệu tập về THA dựa trên cơ sở, nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên quy định tại khoản 3 Điều 20 LTHADS.

- Thông báo từ chối nhận đơn yêu cầu thi hành án, thông báo tạm đình chỉ thi hành án, cưỡng chế thi hành án...

- Biên lai thu thiên tạm ứng án phí sơ thẩm, phúc thẩm...

2.2.4. Các văn bản tố tụng dân sự do Văn phòng thừa phát lại cấp, tổng đạt và thông báo

Theo Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC: “Văn phòng Thừa phát lại thỏa thuận để tổng đạt văn bản của Tòa án (trừ Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao), Cơ quan THADS các cấp trên địa bàn cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng Thừa phát lại, bao gồm: Giấy báo, giấy triệu tập, giấy mời, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án, quyết định trong trường hợp xét xử vắng mặt đương sự của Tòa án; các quyết định về thi hành án, giấy báo, giấy triệu tập của Cơ quan THADS. Trong trường hợp cần thiết, Tòa án, Cơ quan THADS có thể thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại để tổng đạt các loại văn bản, giấy tờ khác.”

2.3. THỦ TỤC CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỐ TỤNG DÂN SỰ

2.3.1. Thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp

Đây là thủ tục đầu tiên và cũng là thủ tục cơ bản, quan trọng nhất trong số các thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS. Chỉ khi người có nghĩa vụ thực hiện không thực hiện được việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS trực tiếp thì những thủ tục khác mới được tiến hành.

Theo quy định tại các điều 151, 152 và 153 BLTTDS thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo VBTTDS phải trực tiếp chuyển giao cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo VBTTDS có liên quan. Thời điểm để tính thời hạn tố tụng là ngày họ được cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng.

Trường hợp người được cấp, thông báo hoặc tổng đạt là cá nhân thì VBTTDS cần cấp, thông báo, tổng đạt được trực tiếp chuyển cho họ. Trong trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo vắng mặt thì VBTTDS có thể được giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với họ ký nhận và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Ngày ký nhận của người thân thích cùng cư trú được coi là ngày được cấp, tổng đạt hoặc thông báo.

Trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo không có người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú hoặc có nhưng họ không chịu nhận hộ VBTTDS thì có thể chuyển giao văn bản đó cho tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc (sau đây gọi chung là tổ trưởng tổ dân phố), Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thị trấn nơi người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo cư trú và yêu cầu những người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo.

Trong trường hợp việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo qua người khác thì người thực hiện phải lập biên bản ghi rõ việc người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo vắng mặt, VBTTDS đã được giao cho ai; lý do; ngày, giờ giao; quan hệ giữa họ với nhau; cam kết giao lại tận tay ngay VBTTDS cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Biên bản có chữ ký của người nhận chuyển VBTTDS và người thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo, người chứng kiến.

Khi thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cũng xảy ra trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo đã chuyển đến địa chỉ mới. Trong trường hợp này khi có căn cứ xác định người được cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS này đã chuyển đến địa điểm mới đó thì cơ quan ban hành văn bản, người thực hiện phải cấp, tổng đạt hoặc thông báo theo địa chỉ mới của họ.

Trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo từ chối nhận văn bản tổ tụng. Trong trường hợp này thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo phải lập biên bản, trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố, UBND, công an xã, phường, thị trấn về việc người đó từ chối nhận văn bản tổ tụng.

Trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo là cơ quan, tổ chức thì VBTTDS phải được giao trực tiếp cho người đại diện theo pháp luật hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó và phải được những người này ký nhận. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức được cấp, tổng đạt hoặc thông báo có người đại diện tham gia tố tụng hoặc cử người đại diện nhận VBTTDS thì những người này ký nhận VBTTDS đó. Ngày ký nhận là ngày được cấp, tổng đạt hoặc thông báo.

Đối với thủ tục cấp, tổng đạt, thông trực tiếp các VBTTDS của cơ quan THADS hiện nay được quy định tại Điều 40, 41 LTHADS và được hướng dẫn tại Điều 7 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009; Điều 3 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010.

Nhìn chung các quy định về thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp VBTTDS hiện nay được quy định tại LTHADS cũng tương đối thống nhất đối với các quy định của Bộ luật tố tụng. Tuy nhiên, thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực

tiếp văn bản được quy định trong LTHADS cũng có một số điểm khác đối với quy định của BLTTDS, cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định tại LTHADS và các văn bản hướng dẫn LTHADS thì chỉ quy định thủ tục thông báo trực tiếp các văn bản về thi hành án, các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản trực tiếp không có quy định.

Thứ hai, tại khoản 1 Điều 40 LTHADS, thì ngoài quy định người được thông báo phải ký nhận văn bản thì cũng quy định thêm hình thức điểm chỉ để xác nhận việc đã nhận VBTTDS.

Thứ ba, LTHADS cũng quy định rõ hơn so với BLTTDS về thành phần những người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với người được thông báo vắng mặt gồm: vợ, chồng, con, ông, bà, cha, mẹ, bác, chú, cô, cậu, dì, anh, chị, em của đương sự, của vợ hoặc chồng của đương sự.

Thứ tư, nếu người được nhận thông báo từ chối hoặc cố tình không nhận thông báo thì người thông báo lập biên bản về việc từ chối và nêu rõ lý do có xác nhận của người làm chứng. Người được thông báo được coi là đã được thông báo hợp lệ. Đối với trường hợp này, quy định đối với thủ tục thông báo thi hành án, rõ ràng cụ thể hơn quy định của BLTTDS. Nó đã xác định được hậu quả pháp lý của người từ chối nhận VBTTDS khi được thông báo.

Thứ năm, tại Điều 7 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 và Điều 3 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 hướng dẫn về thủ tục thông báo về thi hành án cũng thừa nhận một hình thức thông báo rất mới so với BLTTDS, đó là hình thức thông báo bằng điện tín, fax, email hoặc hình thức khác theo yêu cầu của đương sự.

2.3.2. Thủ tục niêm yết công khai

Theo quy định tại Điều 154 BLTTDS thì việc niêm yết công khai chỉ được thực hiện khi không rõ tung tích hoặc nơi cư trú chính thức của người được cấp, tổng đạt và thông báo hoặc không thể thực hiện được việc cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp.

Khi thực hiện việc niêm yết công khai VBTTDS thì Tòa án có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, thông báo, tổng đạt thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng. Bản chính của VBTTDS được niêm yết tại trụ sở Tòa án, UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, thông báo, tổng đạt, bản sao được niêm yết tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, thông báo, tổng đạt. Tòa án hoặc UBND cấp xã phải cho lập biên bản phản ánh lại việc niêm yết công khai

văn bản tố tụng. Trong biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm tiến hành niêm yết; thời gian niêm yết công khai VBTTDS là mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết.

Đối với thủ tục niêm yết công khai các thông báo về THADS, so với thủ tục niêm yết công khai được quy định trong BLTTDS thì thủ tục niêm yết công khai đối với các thông báo về THADS được quy định trong LTHADS có nhiều điểm khác biệt, cụ thể:

Đối với thủ tục niêm yết công khai thông báo về thi hành án thì ngoài 2 trường hợp không rõ địa chỉ của người được thông báo, không thể thực hiện được việc thông báo trực tiếp thì LTHADS cũng quy định một quy định mở đó là “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 quy định trường hợp trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá. Đây chính là một trường hợp khác mà pháp luật quy định phải thực hiện thủ tục niêm yết công khai.

Về chủ thể thực hiện niêm yết thông báo thi hành án: ngoài cơ quan ban hành văn bản là cơ quan THADS trực tiếp thực hiện việc niêm yết; ủy quyền cho UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được thông báo thì cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cũng có thể được cơ quan THADS ủy quyền thực hiện việc niêm yết.

Thủ tục niêm yết công khai đối với các thông báo về thi hành án mà người thực hiện việc niêm yết phải thực hiện là: Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở cơ quan THADS, trụ sở UBND cấp xã, nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được thông báo. Khi thực hiện việc niêm yết công khai thì người thực hiện phải lập biên bản về việc niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết; số, ngày, tháng, năm, tên của văn bản thông báo; có chữ ký của người chứng kiến. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày, kể từ ngày niêm yết. Ngày niêm yết là ngày được thông báo hợp lệ. Trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.

Khác với thủ tục niêm yết công khai được quy định trong BLTTDS, thủ tục niêm yết công khai thông báo về thi hành án không quy định địa điểm nào phải niêm yết bản chính, địa điểm nào phải niêm yết bản sao.

Quy định về thủ tục niêm yết công khai hiện nay vẫn còn một số vấn đề chung đó là:

Thủ tục niêm yết công khai lại không có quy định trường hợp niêm yết công khai đối với đương sự là cơ quan, tổ chức.

Hiện tại cả BLTTDS và LTHADS cũng chỉ quy định Tòa án và cơ quan THADS trực tiếp thực hiện việc niêm yết công khai, không có quy định nào nói về việc thực hiện niêm yết công khai của cơ quan viện kiểm sát.

2.3.3. Thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng

Đây là thủ tục thứ 3, sau thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp. Theo Điều 155 BLTTDS thì điều kiện để thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đó là: khi pháp luật có quy định hoặc có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Ngoài ra, việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng được thực hiện nếu có yêu cầu của đương sự khác. Trường hợp đương sự yêu cầu thông báo VBTTDS trên phương tiện thông tin đại chúng thì lệ phí thông báo do đương sự có yêu cầu thông báo phải chịu.

Theo quy định BLTTDS thì thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng phải được đăng trên báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp.

Đối với việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các thông báo về thi hành án thì được quy định tại Điều 43 LTHADS. Theo khoản 1 Điều 43 LTHADS thì điều kiện để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đó là khi pháp luật có quy định hoặc khi đương sự có yêu cầu. So với BLTTDS thì trường hợp “có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt hoặc thông báo” đã không được nói đến ở đây.

Đối với thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, theo quy định tại LTHADS thì tách ra thành hai trường hợp cụ thể. Trường hợp xác định đương sự đang có mặt tại địa phương nơi đương sự cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của địa phương đó hai lần trong 02 ngày liên tiếp. Trường hợp xác định đương sự không có mặt tại địa phương nơi đương sự cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của trung ương hai lần trong 02 ngày liên tiếp. Việc quy định phân tách ra các trường hợp như vậy là một điểm mới so với BLTTDS.

Chương 3:

THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỔ TỤNG DÂN SỰ

3.1.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự

- Các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay góp phần rất lớn trong việc thúc đẩy việc giải quyết nhanh các vụ việc dân sự.

- Các quy định về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay tương đối hoàn thiện, rõ ràng đã giúp cho việc thực hiện các công việc liên quan đến giao các VBTTDS để thực hiện hơn. Hạn chế dần những cách hiểu không thống nhất, giảm những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Việc quy định cụ thể từng biện pháp, cách thức cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay đã giúp cho quyền và lợi ích hợp pháp của người dân ngày càng được đảm bảo hơn. Nó nâng cao được tính minh bạch trong giải quyết các vụ việc dân sự. Từ đó góp phần giữ niềm tin cho người dân.

- Các quy định cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay cũng đã góp phần giúp cho các vụ việc giải quyết các vụ việc được nhanh chóng, đảm bảo được thời hạn giải quyết, xét xử của Tòa án, Viện kiểm sát cũng như Thi hành án.

3.1.2. Những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện

3.1.2.1. Những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

Thứ nhất, một số loại VBTTDS mà Viện kiểm sát ban hành đó là quyết định thay đổi kiểm sát viên trước khi mở phiên tòa, quyết định cử kiểm sát viên thay thế được quy định tại Điều 51 BLTTDS do Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp quyết định hiện nay không có quy định nào quy định quyết định này phải được giao cho đương sự và những người liên quan trong vụ án.

Thứ hai, một số quy định của BLTTDS như Điều 186, Điều 195, Điều 253, Điều 290... BLTTDS không nói rõ thời hạn cụ thể các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo mà chỉ quy định là gửi ngay. Việc quy định như

vậy rất không rõ ràng, đôi khi dẫn đến nhiều cách hiểu không thống nhất khi thực hiện. Ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của đương sự.

Thứ ba, các quy định về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo, VBTTDS hiện nay mặc dù quy định thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo liên quan rất nhiều đến trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, công an xã... tuy nhiên kinh phí để hỗ trợ đối với những cán bộ này khi thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS thì không được đề cập đến.

Thứ tư, việc xác định người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với người được cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS vắng mặt rất khó khăn, không có cơ sở xác định, vì vậy, khi thực hiện việc giao các văn bản cho những người này rất dễ xảy ra việc thực hiện sai quy định, dẫn tới việc giải quyết các vụ việc không chính xác, vi phạm quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người có liên quan.

Thứ năm, tại khoản 3 Điều 152 BLTTDS yêu cầu biên bản được lập ngoài chữ ký của người thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo và người nhận chuyển VBTTDS thì điều luật còn quy định phải có chữ ký của người chứng kiến. Việc quy định có người chứng kiến trong trường hợp này là không cần thiết, và gây khó khăn trong hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS.

Thứ sáu, đối với thủ tục niêm yết công khai: Thủ tục niêm yết công khai hiện nay cũng chỉ quy định đối với văn bản của Tòa án và Thi hành án. Trong khi đó, Viện kiểm sát cũng là một cơ quan ban hành văn bản tố tụng, và có nghĩa vụ phải thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, song pháp luật lại không quy định Viện kiểm sát có phải thực hiện niêm yết công khai văn bản.

Thủ tục niêm yết công khai cũng yêu cầu niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án, UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo; niêm yết bản sao tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Việc quy định bản chính, bản sao như vậy là không có cơ sở khoa học và gây khó khăn cho việc cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS.

Tại điểm c khoản 2 Điều 154 BLTTDS quy định khi thực hiện việc niêm yết công khai thì người thực hiện phải “*Lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết*”. Việc lập biên bản thường phải có ít nhất 2 người tham gia ký. Tuy nhiên, BLTTDS lại quy định rất chung chung, không xác định rõ cần phải có những ai ký biên bản. Điều này dẫn đến trong thực tế mỗi nơi đưa ra một cách làm khác nhau. Việc thực hiện không thống nhất.

Theo Điều 154 BLTTDS thủ tục niêm yết công khai lại chỉ quy định đối với đương sự là cá nhân mà thôi. Việc niêm yết công khai đối với cơ quan, tổ chức không được quy định.

Thứ bảy, các quy định pháp luật hiện nay về Thừa phát lại chỉ quy định Thừa phát lại được thực hiện việc tổng đạt VBTTDS cho Tòa án, Cơ quan thi hành án. Không có quy định Thừa phát lại được thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS thay cho Viện kiểm sát.

Thứ tám, BLTTDS và LTHADS hiện nay quy định về thời hạn niêm yết và số lần thông báo nhắc tin trên phương tiện thông tin đại chúng không thống nhất, Điều đó đã gây ra sự mâu thuẫn trong các quy định.

Thứ chín, hiện tại các quy định của pháp luật quy định trách nhiệm ràng buộc cũng như chế tài đối với những người thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo rất chung chung. Do vậy, khó xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo VBTTDS nhất là các cấp cơ sở.

3.1.2.2. Những hạn chế, bất cập trong hoạt động về cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự

- Giai đoạn hiện nay các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, lao động kinh doanh thương mại... các yêu cầu về thi thành án dân sự ngày càng gia tăng. Từ đó dẫn đến yêu cầu ban hành VBTTDS và cấp, tổng đạt và thông báo các VBTTDS cũng ngày càng nhiều. Chính điều đó một phần đã gây ra sự quá tải trong việc giải quyết ở các Tòa án và cơ quan THADS hiện nay.

- Ý thức pháp luật của một số người dân trong việc chấp hành pháp luật vẫn còn thấp.

- Nhận thức của một số cán bộ thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay còn hạn chế do không được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS. Vì vậy, chất lượng thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS không cao.

- Một số ngành, địa phương, do nhận thức quy định pháp luật ở mỗi nơi một khác. Vì vậy, thường đưa ra những hướng dẫn mang tính chủ quan, không dựa trên cơ sở quy định pháp luật về cấp, tổng đạt. Do vậy, việc thực hiện hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo lại càng thêm phức tạp hơn, mất nhiều thời gian hơn.

- Ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo còn chưa cao.

3.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẤP, TỔNG ĐẠT VÀ THÔNG BÁO VĂN BẢN TỐ TỤNG DÂN SỰ

3.2.1. Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự

Thứ nhất, cần bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 51 BLTTDS: “Các quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng, quyết định cử người tiến hành tố tụng thay thế phải được chuyển cho các đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi ra quyết định” nhằm đảm bảo quyền được cấp, tổng đạt và thông báo quyết định thay đổi Kiểm sát viên, quyết định cử Kiểm sát viên thay thế của những người tham gia tố tụng.

Thứ hai, cần quy định cụ thể thời hạn phải chuyển VBTTDS của các cơ quan tiến hành tố tụng của BLTTDS như Điều 186, Điều 195, Điều 253, Điều 290... BLTTDS, không sử dụng thuật ngữ “gửi ngay” để tránh không rõ ràng, hiểu không thống nhất.

Thứ ba, cần bổ sung thêm vào Điều 152 BLTTDS “Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc, Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thị trấn nơi người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo cư trú khi được Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan THADS yêu cầu chuyển giao VBTTDS thì không được từ chối. Khi thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS được cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan THADS thanh toán chi phí đi lại theo quy định pháp luật”.

Thứ tư, đối với thủ tục cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp cho cá nhân: Cần bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 152 BLTTDS “Trong trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo vắng mặt thì VBTTDS có thể được giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú, không có lợi ích đối lập với họ ký nhận và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Ngày ký nhận của người thân thích cùng cư trú được coi là ngày được cấp, tổng đạt hoặc thông báo.

Trong trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo không có người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú hoặc có nhưng họ không chịu nhận hộ VBTTDS thì có thể chuyển giao văn bản đó cho người khác cùng cư trú hoặc hàng xóm của người được cấp, tổng đạt và thông báo không có lợi ích đối lập với người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc (sau đây gọi chung là tổ trưởng tổ dân phố), Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thị trấn nơi người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo cư trú và yêu cầu những người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo”.

Thứ năm, cần sửa khoản 3 Điều 152 BLTTDS không cần quy định bắt buộc biên bản phải có chữ ký của người chứng kiến khi lập biên bản giao VBTTDS cho

người khác thực hiện thay, mà chỉ cần quy định “Trong trường hợp việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo qua người khác thì người thực hiện phải lập biên bản ghi rõ việc người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo vắng mặt, VBTTDS đã được giao cho ai; lý do; ngày, giờ giao; quan hệ giữa họ với nhau; cam kết giao lại tận tay ngay VBTTDS cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo. Biên bản có chữ ký của người nhận chuyển VBTTDS và người thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo.”

Thứ sáu, đối với thủ tục niêm yết công khai cần sửa đổi khoản 2 Điều 154 BLTTDS thành “Việc niêm yết công khai VBTTDS do cơ quan ban hành văn bản trực tiếp thực hiện hoặc Ủy quyền cho UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo thực hiện việc niêm yết công khai VBTTDS tại trụ sở cơ quan ban hành văn bản, UBND cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo và thực hiện niêm yết tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo”.

Đối với thủ tục niêm yết công khai, cũng cần phải bổ sung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 154 BLTTDS thành “Lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết, có chữ ký của người thực hiện việc niêm yết, người chứng kiến và xác nhận của UBND cấp xã nơi niêm yết trong trường hợp niêm yết ngoài trụ sở cơ quan ban hành văn bản”. Việc sửa đổi như vậy để tránh quy định chung chung hiện nay của BLTTDS, khắc phục tình trạng thực hiện không thống nhất ở các cơ quan, nhưng không có cơ quan nào sai.

BLTTDS và LTHADS cũng cần bổ sung thêm quy định về việc niêm yết công khai đối với trường hợp đương sự là cơ quan, tổ chức, để giúp khắc phục tình trạng cấp, tổng đạt và thông báo trực tiếp đối với cơ quan, tổ chức không thể thực hiện như hiện nay. Nhưng không có biện pháp nào khác để thực hiện.

Thứ bảy, đối với hoạt động của Thừa phát lại cần phải bổ sung thêm phạm vi, thẩm quyền của Thừa phát lại trong việc thực hiện tổng đạt VBTTDS. Để Thừa phát lại có thẩm quyền tổng đạt VBTTDS của cả Tòa án, Thi hành án và Viện kiểm sát, không chỉ tổng đạt các văn bản của Tòa án và Thi hành án như hiện nay.

Thứ tám, cần quy định thời hạn niêm yết và số lần thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ở hai loại văn bản này giống nhau để đảm bảo tính khoa học trong việc xây dựng các quy định pháp luật.

3.2.2. Kiến nghị về thực hiện pháp luật cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng dân sự

Thứ nhất, cần tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Thứ hai, bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thì chúng ta cũng cần tăng cường quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của các cán bộ ở các cấp, trong việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS để nâng cao trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ các quy định pháp luật. Không để tình trạng hướng dẫn, chỉ đạo trái với quy định pháp luật, dẫn đến tình trạng mỗi nơi hướng dẫn một kiểu, gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS.

Thứ ba, cần hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện hơn về vật chất cho các cán bộ thực hiện công tác cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, nhất là đối với các cán bộ địa phương (tổ trưởng dân phố, công an xã,...) để giảm bớt gánh nặng, tạo động lực cho họ nhiệt tình hơn đối với hoạt động này.

Thứ tư, để giảm bớt gánh nặng trong hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cho các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, cần tăng cường triển khai, mở rộng hơn nữa đối với hoạt động của Thừa phát lại, nhất là đối với những địa phương mà các vụ việc cần giải quyết của Tòa án và thi hành án nhiều.

Thứ năm, các cơ quan, ban, ngành khi thực hiện việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS cần tăng cường việc tiếp thu và rút kinh nghiệm, tìm ra các biện pháp thực hiện sáng tạo, phù hợp với quy định pháp luật để triển khai áp dụng mở rộng ra trong thực tiễn. Đồng thời cũng cần nghiên cứu các cách thức cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS mới, hiệu quả hơn để đề xuất xem xét bổ sung vào các quy định của pháp luật hiện nay cho phù hợp với thực tiễn.

KẾT LUẬN

Cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động tổ tụng dân sự hiện nay. Nó là mắt xích liên kết giữa cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS với những cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc dân sự. Thông qua hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS báo được cho cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến vụ việc dân sự những thông tin cần thiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ để họ biết và thực hiện, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Cũng thông qua hoạt động này các hoạt động tố tụng được đảm bảo diễn ra công khai, minh bạch, dân chủ. Ngoài ra, việc thực hiện tốt hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS có ý nghĩa rất lớn đối với việc đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc dân sự, góp phần vào việc ổn định tình hình chính trị và phát triển đất nước.

Trên cơ sở phạm vi đã xác định, quá trình nghiên cứu, luận văn đã giải quyết về cơ bản và toàn diện các vấn đề lý luận về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS và đã đạt được một số kết quả như: Đưa ra được khái niệm về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS, xác định ý nghĩa của hoạt động này; đồng thời cũng đưa ra được cơ sở của việc pháp luật quy định và các yêu cầu của việc cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS; sơ lược lịch sử phát triển của các quy định pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS từ năm 1945 đến nay. Bên cạnh đó, luận văn đi sâu vào phân tích thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS. Đồng thời, nghiên cứu việc thực hiện các quy định này trong thực tế; đánh giá và chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong các quy định pháp luật cũng như trong việc thực hiện các quy định này. Qua đó, đề xuất một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS để hoàn thiện pháp luật.

Trên đây là những kết luận rút ra từ quá trình nghiên cứu đề tài “Cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS dân sự”. Kết quả nghiên cứu đề tài hy vọng góp một phần nhỏ về mặt lý luận cũng như thực tiễn nhằm hoàn thiện hơn đối với hoạt động cấp, tổng đạt và thông báo VBTTDS hiện nay./.